

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**  
Số: 1814/ĐHNN-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2022

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2022

### 1. Thông tin chung về Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng:

#### 1.1. *Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường:*

- Tên trường: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

- Sứ mạng: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng có sứ mạng đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, văn minh nhân loại, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

- Địa chỉ :

+ Cơ sở 1: 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 02363.699324

+ Cơ sở 2: 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 02363.834285

- Địa chỉ trang web: <http://ufl.udn.vn>

- E-mail: dhnn@ufl.udn.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN là một trong các cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng và là một trong ba trường đại học chuyên ngữ của cả nước.

Nhà trường tự hào là một trong chín trường đại học đầu tiên trên cả nước hoàn thành công tác kiểm định, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2016, và đã hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2 năm 2022.

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia chọn là một trong những Trung tâm Ngoại ngữ khu vực với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát năng lực ngoại ngữ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Đại học Ngoại ngữ có tiền thân là Cơ sở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 395B/QĐ ngày 14/4/1985 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với hai Khoa: Khoa tiếng Anh và Khoa tiếng Nga. Ngày 04/4/1994, Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Nghị định số 32/CP của Chính phủ, Cơ sở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng và Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam - Đà Nẵng sáp nhập để thành lập Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Ngoại ngữ được thành lập và chính thức hoạt động theo Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002



của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tách và tổ chức lại các khoa ngoại ngữ thuộc Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN có chức năng đào tạo giáo viên và chuyên gia ngôn ngữ có trình độ đại học và sau đại học về một số ngôn ngữ thông dụng trên thế giới, nghiên cứu khoa học và thực hiện các dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ - văn hóa, quốc tế học và khu vực học, đồng thời giảng dạy ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng.

Đối với bậc đại học, Nhà trường hiện đang đào tạo 13 ngành và 21 chuyên ngành, bao gồm các ngoại ngữ như Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và 02 ngành khoa học xã hội và nhân văn là Quốc tế học và Đông phương học. Trường cũng đào tạo Cử nhân tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài kể từ năm 2006.

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội, nhằm đa dạng hóa các ngành và chuyên ngành đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN đã thực hiện đào tạo Cử nhân các chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch, Tiếng Nga du lịch, Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Trung thương mại, Tiếng Trung du lịch; các ngành Quốc tế học, Đông phương học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Tiếng Pháp truyền thông và sự kiện, Tiếng Anh truyền thông.

Về loại hình đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, Nhà trường đã tổ chức đào tạo hệ vừa làm vừa học (các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc), đào tạo chất lượng cao các chương trình Tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, tiếng Anh du lịch, tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Quốc tế học và Đông Phương học).

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNN đã triển khai đào tạo sau đại học, trình độ thạc sĩ đối với các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (Tesol) và trình độ tiến sĩ đối với ngành Ngôn ngữ Anh.

Ngoài công tác đào tạo các ngành và chuyên ngành nêu trên, Nhà trường còn thực hiện việc giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, gồm chương trình tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nhật cho các khóa đào tạo chính quy, các chương trình tiên tiến và chất lượng cao tại trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng như Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Khoa Y Dược trực thuộc Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt-Hàn.

Công tác bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên các bậc phổ thông và giảng viên các Trường Đại học và Cao đẳng cũng là một trong các thế mạnh của Nhà trường. Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng đã thực hiện tốt

vai trò là một trong bốn trung tâm đào tạo ngoại ngữ của cả nước, thực hiện nhiều nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ cho giáo viên các trường phổ thông, trong các công tác nghiên cứu khoa học, trong việc thực hiện các dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ - văn hóa cho Thành phố Đà Nẵng và các tỉnh ở khu vực Miền Trung – Tây Nguyên cũng như cả nước.

Hiện nay, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có 08 Phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Cơ sở vật chất, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục), 09 Khoa và 01 tổ trực thuộc (Khoa tiếng Anh, Khoa tiếng Anh Chuyên ngành, Khoa tiếng Pháp, Khoa tiếng Trung, Khoa tiếng Nga, Khoa Quốc tế học, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Khoa Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản, Khoa Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, Tổ tiếng Thái) và 06 Trung tâm (Trung tâm Ngoại ngữ Đà Nẵng, Trung tâm Khảo thí Ngoại ngữ, Trung tâm Nghiên cứu Ngôn ngữ - Văn hóa, Trung tâm Dịch thuật, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ DN, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Học liệu).

Hiện tại, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có 228 giảng viên, trong đó có 07 Phó Giáo sư – Tiến sĩ, 42 Tiến sĩ, 179 thạc sĩ, 07 giảng viên cao cấp, 26 giảng viên chính. Ngoài ra, Nhà trường còn hợp tác với một đội ngũ các nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong và ngoài nước cùng tham gia đào tạo. Các cán bộ thuộc đơn vị chuyên môn của Trường có ý thức trách nhiệm cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như trong tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đã có nhiều công trình nghiên cứu của giảng viên của các đơn vị được công bố.

Phần lớn đội ngũ giảng viên được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài. Trong công tác đào tạo của nhà trường còn có sự tham gia thường xuyên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng và các tình nguyện viên người nước ngoài đến từ các nước Anh, Australia, Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Thái Lan...

### **1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ:**

Bảng 1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ trong 5 năm gần đây

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tháng 06/2022
Quy mô đào tạo	14	13	12	11	08
Số NCS tuyển mới	0	0	0	0	0
Số NCS tốt nghiệp và được cấp bằng tiến sĩ	03	01	0	01	03
Số NCS thôi học	02	0	01	0	0

### **1.3. Tổ chức và quản lý đào tạo:**

- Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Tiếng Anh
- Đơn vị quản lý đào tạo: Phòng Đào tạo

## **2. Nội dung đề án tuyển sinh**

### **2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, điều kiện về thâm niên công tác, điều kiện dành cho thí sinh là người nước ngoài:**

#### **2.1.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:**

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp; hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

#### **2.1.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:**

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Đề án này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (thời gian hiệu lực là 02 năm) hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố.

d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác với ngôn ngữ đăng ký dự tuyển ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục) theo yêu cầu tại điểm c mục 2.1.2; hoặc đáp ứng yêu cầu tại điểm a mục 2.1.2 khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là ngôn ngữ đăng ký dự tuyển; hoặc đáp ứng yêu cầu tại điểm b mục 2.1.2 khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là ngôn ngữ đăng ký dự tuyển.

### **2.2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành:**

TT	Tên chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	10

**2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Ngoại ngữ:**

- Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong những năm qua, Trường luôn chú trọng trong công tác hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và thu hút chuyên gia đã và đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ KH&CN tại Việt Nam.

- Các cá nhân, tập thể nghiên cứu đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu và trao đổi học thuật.

- Các đơn vị trong trường tổ chức hội nghị, hội thảo được khuyến khích tổ chức biên tập, phản biện và xuất bản thành sách kỷ yếu, sách tham khảo (có chỉ số ISBN) phục vụ nghiên cứu và giảng dạy.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường giải quyết các vấn đề thực tiễn và có những đóng góp nhất định cho lĩnh vực nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, biên soạn mới chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy - học.

- Xác định NCKH là động lực để nâng cao chất lượng đào tạo, ưu tiên mọi nguồn lực để phát triển hoạt động NCKH, gắn kết hoạt động nghiên cứu với đào tạo.

- Xác định định hướng nghiên cứu chung của nhà trường cấp trung hạn và dài hạn.

- Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp để khuyến khích giảng viên tham gia NCKH . Khen thưởng và động viên kịp thời các cá nhân, tập thể tham gia nghiên cứu khoa học có thành tích cao.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ tham gia nghiên cứu khoa học; thành lập nhóm nghiên cứu.

- Nhà trường thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp, với một số đề tài cấp Bộ và các đề tài cấp cơ sở đạt hiệu quả chất lượng cao. Các đề tài thực hiện đã có những chuyển biến đáng kể về chất lượng, nhiều đề tài nghiên cứu có sự gắn bó hơn với thực tế dạy học ngoại ngữ và quản lý giáo dục.

Việc quản lý, đăng ký và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, về số lượng, loại đề tài và tiến độ thực hiện đúng quy định. Số lượng đề tài, kinh phí thực hiện được cải thiện dần về chất lượng qua từng năm như được trình bày trong bảng đính kèm.

Bảng 2.4a: Số lượng đề tài và kinh phí thực hiện đề tài qua 5 năm:

Loại đề tài	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Số lượng	Kinh phí								
Cấp Cơ sở (Trường)	14	210	13	195	6	120	7	140	22	590
Cấp ĐHĐN	8	408	6	432	8	560	3	410	02	240
Bộ	1	150	2	590	0		0		0	0
Tổng cộng	23	768	21	1217	14	680	10	550	24	830

Các cán bộ, giảng viên có hoạt động nghiên cứu khoa học xuất sắc được công bố trong năm (sách chuyên khảo, bài báo trong nước và quốc tế có chỉ số ISSN, trong danh mục ISI/Scopus) và có công trình nghiên cứu khoa học (đề tài nghiên cứu khoa học các cấp) đều được tham gia xét Giải thưởng Khoa học Công nghệ thường niên của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng tổ chức vào tháng 11 mỗi năm.

Các công trình xuất sắc đều có thể gửi đi tham gia các giải thưởng cấp Đại học Đà Nẵng, cấp thành phố ... Cán bộ giảng viên nhà trường có công trình khoa học đạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Cấp Thành phố Đà Nẵng và được UBNDTP Đà Nẵng tặng Bằng khen.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế lớn cùng hàng chục các hội thảo, seminar học thuật lớn nhỏ khác từ các Khoa, Phòng chuyên môn, mời các báo cáo viên quốc tế tham gia diễn giả:

Bảng 2.4b. Danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến ngành này trong 5 năm trở lại đây

T T	Tên hội nghị, hội thảo quốc tế	Thời gian, địa điểm	Đơn vị đồng tổ chức	Thông tin website, tạp chí
1.	"Đa dạng hóa phương pháp và hoạt động giảng dạy trong lớp học tiếng Anh" (Differentiating teaching techniques and activities in English language classroom)	Từ ngày 13/8/2018 đến ngày 15/8/2018	Văn phòng Tiếng Anh khu vực (RELO), Đại sứ quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội, Việt Nam	
2.	“Phương pháp giảng	Ngày 09/9/2018	Văn phòng Tiếng	

	dạy đọc mở rộng và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy”		Anh khu vực (RELO), Đại sứ quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội, Việt Nam	
3.	"Ngày hội Giáo dục Đài Loan" (Taiwan Education Fair)	Ngày 28/9/2018	Trường Đại học Quốc gia Chi Nan, Đài Loan, Trung tâm Thông tin Giáo dục Đài Loan tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<a href="http://ufl.udn.vn/eng/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/ngay-hoi-giao-duc-dai-loan-2018-tai-truong-dai-hoc-ngoai-ngu-dai-hoc-danang/20585.html">http://ufl.udn.vn/eng/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/ngay-hoi-giao-duc-dai-loan-2018-tai-truong-dai-hoc-ngoai-ngu-dai-hoc-danang/20585.html</a>
4.	Hội thảo tập huấn phương pháp, Chủ đề: “Phát triển phong trào Olympic tại Việt Nam. Điểm mới trong năm 2019”	Ngày 11/10/2018 và 12/10/2018	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội, Đại sứ quán Liên Bang Nga tại Việt Nam	
5.	“Ngày hội thông tin du học Ý”	Ngày 16/10/2018	Tổng Lãnh sự quán Ý tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Ý tại Hà Nội, Việt Nam	<a href="http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/ngay-hoi-thong-tin-du-hoc-y.html">http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/ngay-hoi-thong-tin-du-hoc-y.html</a>
6.	Tọa đàm quốc tế (Symposium) “Ứng dụng công nghệ thông tin và những định hướng mới trong dạy và học ngoại ngữ ở khu vực và quốc tế”	Ngày 26/10/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	<a href="http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/toa-dam-quoc-te-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-nhung-dinh-huong-moi-trong-day-va-hoc-ngoai-ngo-o-khu-vuc-va-quoc-te.html">http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/toa-dam-quoc-te-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-nhung-dinh-huong-moi-trong-day-va-hoc-ngoai-ngo-o-khu-vuc-va-quoc-te.html</a>
7.	Hội thảo tập huấn phương pháp, chủ đề: “Global Competence in the 21st Century Classroom”	Ngày 14/11/2018	Công ty Cengage Learning Việt Nam	
8.	Hội nghị chuyên đề “Tiếng Anh là phương	Ngày 12/12/2018	Trường Đại học Nam Úc	<a href="http://ctsv.ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-">http://ctsv.ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-</a>

	tiện giảng dạy trong giáo dục đại học: Quan điểm chính sách và thực tiễn”			<a href="http://tin-tuc/hoi-nghi-tieng-anh-la-phuong-tien-giang-day-trong-giao-duc-dai-hoc-quan-diem-chinh-sach-va-thuc-tien/20882.html">tin-tuc/hoi-nghi-tieng-anh-la-phuong-tien-giang-day-trong-giao-duc-dai-hoc-quan-diem-chinh-sach-va-thuc-tien/20882.html</a>
9.	Hội thảo BOLT lần thứ 6, chủ đề: “Tiếp cận phương pháp đổi mới trong giảng dạy ngôn ngữ” (Progressive Approaches to Language Teaching)	Ngày 15/12/2018	Tổ chức Balsamo Outreach Learning and Teaching (BOLT), Nhật Bản	
10.	“Khóa tiếng Nhật thương mại năm học 2018 - 2019”	Từ ngày 17/12/2018 đến ngày 22/12/2018	Hiệp hội giao lưu trải nghiệm văn hóa Nhật Bản JAMAX	
11.	Hội thảo Quốc tế GLoCALL 2019 “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ toàn cầu” (GLoCALL)	Từ ngày 08/8/2019 đến ngày 10/8/2019	Tổ chức “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ toàn cầu” (GLoCALL)	<a href="https://glocall.org/course/view.php?id=31">https://glocall.org/course/view.php?id=31</a>
12.	Ngày hội Thông tin Giáo dục Ý năm 2019	Ngày 08/10/2019	Đại sứ quán Ý tại Hà Nội, Tổng Lãnh sự quán Ý tại thành phố Hồ Chí Minh và Văn phòng Un Italia	
13.	Hội thảo Quốc tế Khảo thí 2019, chủ đề: “Đánh giá ngôn ngữ: Lý thuyết, Chính sách và Thực tiễn” (Language Assessment: Principles, Policies, and Practices)	Từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019	Hiệp hội AALA, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	<a href="http://ulis.vnu.edu.vn/dang-cai-to-chuc-thanh-cong-hoi-thao-quoc-te-lan-thu-6-cua-hiep-hoi-khoa-thi-ngon-ngu-chau-a/">http://ulis.vnu.edu.vn/dang-cai-to-chuc-thanh-cong-hoi-thao-quoc-te-lan-thu-6-cua-hiep-hoi-khoa-thi-ngon-ngu-chau-a/</a>
14.	Hội thảo BOLT lần thứ 7, chủ đề: “Motivation for EFL Teachers and	Ngày 21/12/2019	Tổ chức Balsamo Outreach Learning and Teaching	<a href="http://ufl.udn.vn/viet/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/1609403862/23237">http://ufl.udn.vn/viet/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/1609403862/23237</a> .

	Learners”		(BOLT), Nhật Bản	html
15.	Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp Nhật Bản năm 2020	Ngày 29/11/2020	Văn phòng Lãnh sự quán Nhật Bản tại thành phố Đà Nẵng và Học viện EHLE, NB	
16.	Hội thảo Quốc tế VietTESOL Đà Nẵng năm 2020, chủ đề: “Đổi mới và toàn cầu hóa”.	Từ ngày 15/10/2020 đến ngày 17/10/2020	Phân hội nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh (Phân hội VietTESOL) và Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	<a href="https://viettesol.dryfta.com/">https://viettesol.dryfta.com/</a> <a href="http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-quoc-te-viettesol-2020/23021.html">http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-quoc-te-viettesol-2020/23021.html</a>

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đơn vị Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN diễn ra thường kỳ và trải dài trong năm học. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường xây dựng Kế hoạch bao gồm đăng ký và triển khai hội nghị sinh viên NCKH với các lần tư vấn về cách thức chọn đề tài, xây dựng đề tài, cách trích dẫn nguồn ngữ liệu, báo cáo và thuyết trình một báo cáo khoa học... với 614 đề tài đăng ký, sinh viên có báo cáo tham dự vòng sơ khảo tại các Khoa do Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa chủ trì nhằm tuyển chọn các báo cáo tốt tham dự Hội nghị sinh viên NCKH cấp Trường vào tuần thứ 3 của tháng 5 định kỳ.

Bảng 2.4c: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học qua các năm học

STT	Năm học	Số lượng đề tài đăng ký	Số lượng báo cáo đạt giải cấp Trường
1	2016 - 2017	143	73
2	2017 - 2018	114	83
3	2018 - 2019	135	75
4	2019 - 2020	105	82
5	2020 - 2021	222	145

## 2.5. Tổ chức tuyển sinh:

Số đợt tuyển sinh trong năm: 4 đợt/năm dự kiến vào khoảng tháng 4, tháng 8, tháng 10 và tháng 12 hàng năm.

**2.6. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính:**

STT	Khối ngành	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Khối ngành VII	30.000.000	37.500.000	42.250.000	47.750.000

**2.7. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần với ngành đăng ký tuyển sinh, danh mục các môn học bổ sung kèm theo:**

Bảng 2.7a: Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành đúng và phù hợp	Ngành gần
1	Ngôn ngữ Anh	Bằng thạc sĩ: Ngôn ngữ Anh Bằng Đại học: Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh	Bằng thạc sĩ: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh Bằng Đại học: Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh

Bảng 2.7b: Các học phần bổ sung cho thí sinh nhóm ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp (do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc người có bằng thạc sĩ đúng ngành đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm dự thi). Việc học các học phần bổ sung sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định tùy vào từng trường hợp cụ thể.

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành đúng hoặc phù hợp trình độ thạc sĩ	Các học phần phải học bổ sung	
			Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Ngôn ngữ Anh	- Ngôn ngữ Anh - Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ học đại cương	3
			Ngôn ngữ học đối chiếu	3
			Ngôn ngữ học xã hội	3
			Ngôn ngữ học ứng dụng	3
			Phân tích diễn ngôn	3
			Phương pháp luận NCKH	3

Bảng 2.7c: Các học phần bổ sung cho thí sinh nhóm ngành/chuyên ngành gần

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành gần trình độ thạc sĩ	Các học phần phải học bổ sung	
			Tên học phần	Số tín chỉ
1	Ngôn ngữ Anh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Ngôn ngữ học đại cương	3
			Ngôn ngữ học đối chiếu	3
			Ngôn ngữ học xã hội	3
			Ngôn ngữ học ứng dụng	3
			Phân tích diễn ngôn	3
			Ngôn ngữ học tâm lý	3
			Phương pháp luận NCKH	3

Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành đào tạo phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ phải học bổ sung kiến thức các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đúng với ngành đăng ký dự tuyển. Số học phần và số tín chỉ của mỗi học phần được nêu cụ thể trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của trường.

### **3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng:**

#### **3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:**

##### **3.1.1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Học liệu**

Bảng 3.1.1a. Danh sách các thư viện, mạng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học trong nước, ngoài nước có khả năng kết nối và khai thác

TT	Tên thư viện, mạng CSDL, thông tin khoa học	Tên nước	Đường dẫn, địa chỉ website
1	Thư viện Trường Đại học Ngoại ngữ	Việt Nam	<a href="http://lib.ufl.udn.vn">http://lib.ufl.udn.vn</a>
2	Trung tâm thông tin học liệu và truyền thông		<a href="http://libs.udn.vn/">http://libs.udn.vn/</a>

Bảng 3.1.1b. Bảng thống kê về học liệu

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành/Nhóm ngành I	6681 đầu sách; 17994 bản sách
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	14751 đầu sách, 32892 bản sách

#### **3.1.2. Phòng làm việc:**

- Chỗ làm việc cho người hướng dẫn NCS: bình quân số 10m<sup>2</sup>/1 người hướng dẫn
- Chỗ làm việc cho NCS tại CSĐT: bình quân số 6,57m<sup>2</sup>/1 NCS

#### **3.1.3. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:**

- Tổng diện tích đất của trường: 17,08 ha
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy: 2,8 m<sup>2</sup> /sinh viên
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có).

Bảng 3.1.3a: Thống kê số lượng phòng học, trung tâm

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	87	11.012,0
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	651,4
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	1.116,0
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	8	976,0
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	70	7.500,0
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	139,0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	1	630,0
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	630,0
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	18	9255,0
	Tổng	106	20.897,4

Bảng 3.1.3b: Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị:

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Khối ngành đào tạo
1.	Phòng thực hành Tin học	9 phòng máy tính 8 phòng nghe, đọc	I, VII
2.	Phòng thực nghiệm văn hóa và ngôn ngữ	5 phòng (Bàn đọc, góc văn hóa, sách tư liệu, ebook, ấn phẩm truyền thống văn hóa của nước Nga, Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc)	I, VII

**3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành:**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh khoa học	Trình độ	Ngành đào tạo
1	Trần Hữu Phúc	03/08/1971	PGS		Ngôn ngữ học ứng dụng
2	Nguyễn Văn Long	01/10/1973	PGS		Ngôn ngữ học ứng dụng
3	Phan Văn Hòa	30/10/1956	PGS		Ngữ văn
4	Lưu Quý Khuong	05/04/1960	PGS		Ngữ văn
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	18/07/1970	PGS		Ngôn ngữ học

6	Ngũ Thiện Hùng	04/12/1962		TS	Ngữ văn
7	Huỳnh Ngọc Mai Kha	20/11/1981		TS	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu
8	Võ Thị Kim Anh	02/07/1974		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
9	Nguyễn Thị Huỳnh Lộc	18/10/1982		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
10	Phạm Thị Tố Như	26/03/1972		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
11	Hồ Vũ Khuê Ngọc	02/03/1977		TS	Châu Á Thái Bình Dương học
12	Lê Thị Giao Chi	05/02/1968		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
13	Võ Thanh Sơn Ca	03/03/1981		TS	Ngôn ngữ ứng dụng và Công nghệ
14	Nguyễn Thị Thu Hướng	14/09/1980		TS	Ngôn ngữ ứng dụng và dịch thuật
15	Lê Tân Thi	09/09/1959		TS	Ngữ văn
16	Nguyễn Hữu Anh Vương	09/09/1983		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
17	Nguyễn Bích Diệu	03/10/1987		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai

**3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước:**

Trong giai đoạn vừa qua, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã tiến hành ký kết hợp tác với nhiều đối tác từ các quốc gia Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Anh Quốc, New Zealand,... để đẩy mạnh hợp tác xây dựng các dự án liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, các chương trình thực tập nước ngoài,... giúp sinh viên và giảng viên được giao lưu, học hỏi với các môi trường giáo dục tiên tiến trên thế giới. Cụ thể như sau:

STT	Tên đối tác quốc tế	Quốc gia	Ngày ký
1	Quỹ Korean Foundation (KF)	Hàn Quốc	25/3/2019
2	Đại học Feng Chia	Đài Loan	18/3/2019
3	Trường Khamsen Wittayasan	Thái Lan	3/2019
4	Khách sạn Mikazuki Katsuura	Nhật Bản	01/4/2019
5	Đại học Northern Arizona	Hoa Kỳ	20/5/2019
6	Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây	Trung Quốc	17/6/2019
7	Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ	Pháp	23/6/2019
8	Trường Đại học Ngoại ngữ Quảng Tây	Trung Quốc	06/9/2019
9	Quỹ The Korea Foundation về phái cử của tình nguyện viên giảng dạy	Hàn Quốc	18/02/2020
10	Khách sạn Kominato Mikazuki	Nhật Bản	05/3/2020

11	Khách sạn Katsuura Mikazuki	Nhật Bản	05/3/2020
12	Senmon Kyouiku Publishing	Nhật Bản	06/4/2020
13	Học viện EHLE	Nhật Bản	12/7/2020
14	Quỹ KF về dự án tài trợ học bổng cho sinh viên và nâng cấp phòng học	Hàn Quốc	30/7/2020
15	Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam	Anh Quốc	01/6/2021
16	Trường Đại học Chung Ang	Hàn Quốc	01/7/2021
17	Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học Vitoria Wellington	New Zealand	15/7/2021
18	Thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Victoria Wellington	New Zealand	15/7/2021

### 3.4. Cam kết về kết quả đầu ra của NCS:

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có khả năng:

- Vận dụng kiến thức chuyên sâu về các học thuyết ngôn ngữ học thiết yếu để làm nền tảng cho việc định hướng nghiên cứu chuyên môn;
- Vận dụng kiến thức cập nhật về các khuynh hướng chủ đạo trong việc nghiên cứu ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ Anh nói riêng để thực hiện các nghiên cứu;
- Vận dụng có hệ thống các kiến thức, chuyên sâu, tiên tiến về ngôn ngữ học và ngôn ngữ Anh để phân tích những vấn đề nghiên cứu trong mối quan hệ với các lĩnh vực văn hóa, tri nhận, giáo dục ngôn ngữ;
- Tổng hợp và lý giải tri thức chuyên môn trong các mối quan hệ liên ngành;
- Vận dụng kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá, suy luận để phát hiện những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ Anh và nghiên cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt cùng các đề xuất sáng tạo đối với hướng giải quyết vấn đề;
- Vận dụng thành thạo các phương pháp và công cụ nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để xử lý dữ liệu một cách khoa học, phục vụ nghiên cứu và phát triển;
- Thích ứng cao với các hoàn cảnh phức tạp và đa dạng, có kỹ năng tự định hướng và hướng dẫn người khác, có năng lực tổ chức và quản lý, đánh giá, cải tiến công việc chuyên môn liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Anh, có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn;
- Thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, có khả năng đưa ra các quyết định mang tầm cỡ chuyên gia, có kỹ năng công bố, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các diễn đàn học thuật trong nước và quốc tế nhằm sáng tạo các ý tưởng mới và

các quy trình mới trong lĩnh vực chuyên môn dựa trên nguyên tắc liêm chính học thuật và chuyên nghiệp.

### **3.5. Kiểm định chất lượng:**

Kiểm định chất lượng giáo dục là một hoạt động có tính chiến lược và có kế hoạch liên tục của trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng. Căn cứ vào Quy chế của ĐHĐN và Bộ GD&ĐT chất lượng giáo dục của các chương trình đào tạo luôn được giám sát, đánh giá, cải tiến liên tục; hệ thống DBCL bên trong của Trường ĐHNN-ĐHĐN có cấu trúc hợp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và cá nhân được xác định rõ ràng, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các bộ phận DBCL bên trong Trường ĐHNN-ĐHĐN.

- **Kiểm định Cơ sở giáo dục:** Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đã kiểm định thành công theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo và được công nhận Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2022 vào tháng 8 năm 2022.

#### **- Kiểm định Chương trình đào tạo:**

Theo chuẩn quốc tế: Theo chuẩn AUN-QA đạt 02 chương trình đào tạo năm 2019 (Quốc tế học, Ngôn ngữ Anh); đạt 01 chương trình đào tạo năm 2021 (Sư phạm tiếng Anh).

Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA: chương trình đào tạo ngành Đông Phương học; và Thông tư 04/2016 của Bộ GD&ĐT: chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản và Ngôn ngữ Trung Quốc vào năm 2022.

#### **Nơi nhận:**

- Đại học Đà Nẵng (để b/c);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Trần Hữu Phúc

**Phụ lục**

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG  
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

(Kèm theo Công văn số: 1814/DHNN-ĐT ngày 28/11/2022)

Số thứ tự	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKI-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên